

Số 777 /QĐ-ĐHCN

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định tính học phí đối với lớp học phần, môn học, mô đun thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/06/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐT ngày 05/04/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-HĐT ngày 23/04/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội phiên họp quý II năm 2025 Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2026;

Căn cứ Biên bản họp ngày 26/03/2025 của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội về việc thống nhất phương án học phí năm học 2025-2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Học phí đối với các lớp học phần, môn học, mô-đun (sau đây gọi chung là học phần) thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học (gồm cả chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7 - Kỹ sư), cao đẳng của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được xác định như sau:

$$HP = N_{HP} \times H_{LHP} \times ĐG$$

Trong đó:

- **HP** là học phí học phần

- **N_{HP}** là số tín chỉ học phí, được xác định dựa vào tính chất, nội dung, thời lượng tín chỉ thành phần của học phần, như sau:

$$N_{HP} = \text{Số tín chỉ học phần} \times \text{Hệ số tín chỉ}$$

TT	Học phần	Hệ số tín chỉ
1	Lý luận chính trị, pháp luật, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, giáo dục chuyên nghiệp, công nghệ số và ứng dụng, ngoại ngữ	
1.1	Lý thuyết, tiểu luận/bài tập lớn	1,0
1.2	Ngoại ngữ, thực tập, đồ án/dự án/khóa luận tốt nghiệp	1,5
1.3	Thực hành/thí nghiệm	2,5
2	Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh	1,0

Riêng đối với các chương trình đào tạo đại học từ xa: Hệ số tín chỉ của các học phần giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, thực tập là 1,0; các học phần còn lại, hệ số tín chỉ là 1,5.

- **H_{LHP}** là hệ số học phí của lớp học phần, được xác định theo số lượng sinh viên và điều kiện học tập:

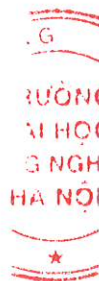
+ Lớp mở bình thường theo kế hoạch và tiến độ đào tạo: **H_{LHP}** = 1,0

+ Lớp mở theo yêu cầu của sinh viên, **H_{LHP}** được xác định như sau:

TT	Tính chất, nội dung của học phần	Số sinh viên				
		< 5	5÷9	10÷19	20÷39	≥ 40
1	Lý thuyết	3	3	2	1,5	1
2	Lý thuyết, thực hành, thí nghiệm	3	3	2	1,5	1
3	Thực hành, thí nghiệm	3	2	1,5	1	1
4	Tiểu luận, bài tập lớn, đồ án	1	1	1	1	1
5	Ngoại ngữ	3	2	1,5	1	1

- **ĐG** là đơn giá học phí cho 01 tín chỉ học phí theo Quyết định hàng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng đối với sinh viên nhập học theo các chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng từ ngày 01/07/2025.



Điều 3. Trưởng các phòng: Tài chính Kế toán, Đào tạo, Công tác Sinh viên; Trưởng các đơn vị đào tạo; các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Chủ tịch Hội đồng trường;
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng HaUI;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCKT.

